

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 06/2025/TLST-KDTM ngày 18 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B1 (Viết tắt là BV B2);

Địa chỉ: Tòa nhà H, số D N, phường E, quận C, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Quang T – Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình A – Giám đốc TT QL&THN;

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Xuân B – Chuyên viên xử lý nợ

(Theo giấy uỷ quyền số 1561/24/BVBank/UQ-QL&THN ngày 23/12/2024).

- **Bị đơn:** Ông Cao Xuân L – sinh năm 1986;

Bà Lê Thị T1 – sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố L, phường B, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 07/5/2025, ông Cao Xuân L và bà Lê Thị T1 còn nợ lại Ngân hàng TMCP B1 theo hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá

nhân số: 0752300055500 ngày 25/10/2023 với số tiền tổng cộng là: 2.149.837.486đ (Hai tỷ một trăm bốn mươi chín triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi sáu đồng). Trong đó gốc: 1.999.907.040đ (Một tỷ chín trăm chín mươi chín triệu chín trăm linh bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng); lãi: 149.930.446đ (Một trăm bốn mươi chín triệu chín trăm ba mươi nghìn bốn trăm bốn mươi sáu đồng).

Ông L, bà T1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho BV B2 chậm nhất đến ngày 07/7/2025 thanh toán hết.

Kể từ ngày 08/5/2025 ông L, bà T1 còn phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng khách hàng cá nhân số: 0752300055500 ngày 25/10/2023 tương ứng với khoản tiền gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ của Ngân hàng TMCP B1.

Trong trường hợp ông L, bà T1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận cam kết nêu trên thì BV B2 có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thu hồi toàn bộ nợ là:

Toàn bộ QSDĐ và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 151 (1), tờ bản đồ số 22 tại địa chỉ: Khu phố K (nay là Tổ dân phố K), phường T, TP ., tỉnh Thanh Hóa; theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 286157 do U, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 07/11/2019, mang tên Cao Xuân L theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 075230055600 ngày 25/10/2023.

* Về án phí: - Ông Cao Xuân L và bà Lê Thị T1 phải nộp tiền án phí KDTM sơ thẩm là: 37.498.000đ (Ba mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) (làm tròn số).

- Ngân hàng TMCP B1 được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 36.470.000đ (Ba mươi sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001321 ngày 18/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát TP. Sầm Sơn;
- THA TP Sầm Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN**Nguyễn Hồng Nhung**